

Số: 261 /QĐ - ĐTNĐ

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành hệ thống thang bảng lương

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG THANH HÓA**

Căn cứ Điều 93 Bộ luật lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định 145/2020/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động 2019 về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ ba năm 2023 của Công ty cổ phần quản lý đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa;

Căn cứ biên bản lấy ý kiến của tập thể lao động về nội dung hệ thống thang bảng lương của Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành thang bảng lương của Công ty cổ phần quản lý đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa (có bản hệ thống thang bảng lương kèm theo);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2023;

Điều 3. Các ông (bà) Ban Giám đốc Công ty, trưởng phòng, trưởng đơn vị trực thuộc và toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- HĐQT (b/c);
- Như Điều 3 ;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐTNĐ
VÀ XÂY DỰNG GIAO THÔNG THANH HÓA

HỆ THỐNG THANG BẢNG LƯƠNG

Áp dụng mức lương tối thiểu Vùng III: 3.640.000đ; Vùng IV: 3.250.000đ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 261/QĐ - ĐTNĐ ngày 31/10/2023 của Giám đốc Công ty)

STT	NHÓM CHỨC DANH, VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	BẠC LƯƠNG - NĂM ĐIỀU CHỈNH				
		I (2023)	II (2024)	III (2027)	IV (2030)	V (2033)
1	Giám đốc					
	Mức lương	15.000.000				
2	Phó Giám đốc					
	Mức lương	12.000.000		15.000.000		
3	Kê toán trưởng					
	Mức lương	12.000.000		13.000.000	14.000.000	15.000.000
4	Trưởng phòng KHKT					
	Mức lương	8.000.000		9.000.000	10.000.000	11.000.000
5	Phó phòng TCKT					
	Mức lương	8.000.000		9.000.000	10.000.000	11.000.000
6	Trợ lý Giám đốc, TP TCHC					
	Mức lương	7.500.000		8.500.000	9.500.000	10.500.000
7	Phó trưởng phòng KHKT					
	Mức lương	7.500.000		8.500.000	9.500.000	10.500.000
8	Trưởng ban kiểm soát					
	Mức lương	7.000.000		8.000.000	9.000.000	10.000.000
9	Phó phòng TCHC, KHKT					
	Mức lương	6.500.000		7.500.000	8.500.000	9.500.000
10	NV phòng KHKT; phòng TC kế toán					
	Mức lương	6.000.000		7.000.000	8.000.000	9.000.000
11	Nhân viên văn thư					
	Mức lương	5.500.000		6.500.000	7.500.000	8.500.000
12	Nhân viên Tập vụ, bảo vệ					
	Mức lương	5.000.000		6.000.000	7.000.000	8.000.000

STT	NHÓM CHỨC DANH, VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	BẬC LƯƠNG - NĂM ĐIỀU CHỈNH				
		I (2023)	II (2024)	III (2027)	IV (2030)	V (2033)
13	Giám đốc Chi nhánh TW, ĐP					
	Mức lương	6.000.000	7.000.000	8.000.000	9.000.000	10.000.000
14	Giám đốc TT du lịch					
	Mức lương	6.500.000	7.000.000	8.000.000	9.000.000	10.000.000
15	PGĐ Chi nhánh, TTDL					
	Mức lương	5.500.000	6.500.000	7.500.000	8.500.000	9.500.000
16	Kỹ thuật Chi nhánh					
	Mức lương	5.000.000	6.000.000	6.500.000	7.000.000	7.500.000
17	Nhóm trạm trưởng					
	Mức lương	5.000.000	6.000.000	6.500.000	7.000.000	7.500.000
18	Kế toán Chi nhánh, TTDL					
	Mức lương	4.500.000	5.500.000	6.000.000	6.500.000	7.000.000
19	Nhóm bếp trưởng					
	Mức lương	4.800.000	5.500.000	6.000.000	6.500.000	7.000.000
20	Thuyền, máy trưởng TT du lịch					
	Mức lương	4.800.000	5.500.000	6.000.000	6.500.000	7.000.000
21	Nhóm hướng dẫn viên du lịch					
	Mức lương	4.800.000	5.500.000	6.000.000	6.500.000	7.000.000
22	Thuyền, máy trưởng, kỹ thuật trạm					
	Mức lương	4.500.000	5.000.000	5.500.000	6.000.000	6.500.000
23	Nhóm CNKT					
	Mức lương LĐ Nam	4.000.000	4.500.000	5.000.000	5.500.000	6.000.000
	Mức lương LĐ Nữ	3.500.000	4.500.000	5.000.000	5.500.000	6.000.000